

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST

Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sáng; ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu tại Tòa án nhân dân và điểm cầu tại Công an huyện Bù Gia Mập, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐ-XX ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn A; tên gọi khác: Hoàng Đình A; sinh năm 1986; tại: Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn 5, xã CN, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Trại Giam ĐPL thuộc xã ĐS, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình B, sinh năm 1946 và bà Ma Thị C, sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 13 tháng 4 năm 2014 phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 28 tháng 10 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù. Hiện đang chấp hành án tại trại giam ĐPL, Bộ Công an; tiền sự: Không. Ngày 15 tháng 5 năm 2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn ĐA, xã BGM, huyện Bù Gia Mập và bị khởi tố bị can ngày 14 tháng 3 năm 2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987; Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (bà D có mặt, ông Đ vắng mặt không có lý do).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn ĐA, xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Ông Hà Văn F, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn BR, xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

3. Ông Châu Văn G, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn 3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn 3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Văn A là người làm thuê cho vợ chồng Nguyễn Thị D, Hà Văn Đ. Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2021, A đang tĩa chòi nọc tiêu trong vườn của bà D ở tại thôn ĐA, xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì có người đến hỏi mượn bình phun thuốc (*không rõ họ tên*). Lúc này, bà D và ông Đ đi vắng thì A đi vào mở cửa kho lấy bình phun thuốc cho mượn, trong lúc tìm bình phun thuốc, A phát hiện trong phễu máy xay cà phê để tại góc nhà kho có cất giấu một bọc tiền, A lấy bình phun thuốc cho người này mượn rồi tiếp tục tĩa chòi nọc tiêu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, A thấy bà D và ông Đ chưa về thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền và xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 của bà D. Sau đó, A đi vào nhà kho lấy bọc tiền và đồ dùng cá nhân của A bỏ vào trong túi xách treo lên móc xe mô tô nói trên rồi điều khiển xe về hướng huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu vực chợ BB thuộc xã BB, huyện Bù Đăng, do sợ bị phát hiện nên A đã gửi chiếc xe mô tô này tại Tiệm Thuốc tây số 136 do ông Nguyễn Văn H làm chủ thuộc thôn 3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Sau đó đi xe Taxi (*không rõ người điều khiển phương tiện*) đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đăng và tiếp tục đi xe chở khách đến Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuê nhà nghỉ để ở. Tại đây, A lấy tiền ra đếm thì thấy số tiền trong bọc là 200.000.000 đồng. Trong thời gian bỏ trốn A đã tiêu xài hết số tiền này.

Đối với bà D và ông Đ, sau khi đi công việc về không thấy A và gọi điện thoại cũng không liên lạc được, bà D và ông Đ đi kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất trộm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 và số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 16 tháng 5 năm 2021, bà D đã đến cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Quá trình xác minh, ngày 16 tháng 5 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 để phục vụ việc điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 10 ngày 13 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận tại thời điểm ngày 15 tháng 5 năm 2021, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn Đ, do đó ngày 05 tháng 6 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CTr-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Hoàng Văn A về tội “*trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50; 56 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 07-08 năm tù. Đồng thời, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2015/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 01 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng;

kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian bỏ trốn theo Quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại số 50/2015/QĐ-CA ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, bị cáo A đến xin làm thuê cho vợ chồng bà D, ông Đ, A dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản và muốn có tiền tiêu xài, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2021, bị cáo A đã lén lút chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 có trị giá còn lại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập là 2.000.000 đồng của bà D, ông Đ tại thôn ĐA, xã BGM, huyện Bù Gia Mập. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư A nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của mình nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếm đoạt của bà D, ông Đ số tiền là 200.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 có trị giá còn lại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập là 2.000.000 đồng. Xét tính chất, mức độ do hành vi và H quả mà bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án đang phải chấp hành theo Quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại số 50/2015/QĐ-CA ngày 04 tháng 12 năm 2015, thi hành cho Bản án số 40/2015/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông về tội trộm cắp tài sản và bị tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù do bị cáo bỏ trốn trong thời gian chuẩn bị xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình, mà lần này bị cáo tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đến ngày 03 tháng 6 năm 2022, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 05 ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Cư Jút và hiện đang chấp hành án tại trại giam ĐPL, Bộ Công an.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 17K6-5205 là tài sản hợp pháp của ông Đ, do đó ngày 05 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bà D, ông Đ yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trả lại số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D không yêu cầu bồi thường về số tiền bị chiếm đoạt là 200.000.000 đồng, xét thấy đây là thiện chí trên tinh thần tự nguyện của bà D nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lý nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A (*tên gọi khác*: Hoàng Đình A) phạm tội “*trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50; 56 của Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 08 (*tám*) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 40/2015/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 01 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 05 ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Cư Jút và thời gian chấp hành án tại Trại Giam Đắk Plao, Bộ Công an từ ngày 03 tháng 6 năm 2022 cho đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Trại giam ĐPL, Bộ Công an;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH